

Số 17 /KSBT-XN-CDHA-TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0015.22



Địa chỉ : ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải
Địa điểm lấy mẫu : tại chi nhánh
Ngày lấy mẫu : 12/01/2022
Tên mẫu : Nước sạch S03
Loại mẫu : 1 đv x 2lit, 1 đv x 500ml
Ngày nhận mẫu : 12/01/2022
Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	12/01/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	12/01/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	12/01/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	7,03	6,0 - 8,5	12/01/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện MLOD = 0,25 NTU	≤ 2 NTU	12/01/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2009(*)	< 1CFU/100 mL	< 3 CFU/100 mL	12/01/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2009(*)	< 1CFU/100 mL	< 1 CFU/100 mL	12/01/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 01 năm 2022



BSCKII. Võ Thế Châu



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 00336 2201A/KQ
Mã số/ Code: 0155 2201
Mã số mẫu/ Sample code: 00366 2201
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG
Địa chỉ/ Address : Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Tại hộ khách hàng số nhà 148, ấp 6, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 12/01/2022 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 20/01/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 đv 1 lít + 01 đv 500 ml
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=5,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,52	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,86	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,40	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ No: 00335 2201A/KQ
Mã số/ Code: 0155 2201
Mã số mẫu/ Sample code: 00365 2201
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG**
Địa chỉ/ Address : **Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : **Tại hộ khách hàng số nhà 75, ấp 6, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **12/01/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **20/01/2022**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước đã xử lý** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 đv 1 lít + 01 đv 500 ml**
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=5,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,58	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,89	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,33	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes: PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm